TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 541/2019/QĐST-HNGD	Hà nội, ngày 30 tháng 08 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 801/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 08 năm 2019, ***Giữa***:

*** Nguyên đơn**: Anh **Nguyễn Tiến D,** Sinh năm: 1987

*** Bị đơn:** Chị **Dương Thị N**, Sinh năm: 1990

ĐKHKTT và Chỗ ở: Thôn Đ.Đ. Phường T. T, quận H, Hà Nội.

(Đăng ký kết hôn số 110/2013, Quyển số 01/2013 ngày 10/12/2013 của Ủy ban nhân dân phường T, quận H, thành phố Hà Nội).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27; điểm 1.1 khoản 1 Mục II " Danh mục án phí" ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 08 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Tiến D và **chị Dương Thị N**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. ***Về con chung***: Anh D và chị N xác nhận có 01 con chung là Nguyễn Phương T, sinh ngày 22/8/2014.

Giao con chung Nguyễn Phương T cho anh Nguyễn Tiến D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Dương Thị N cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng(Ba triệu đồng) kể từ tháng 8/2019 cho đến khi con chung trưởng thành(đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Dương Thị N có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung là động sản, bất động sản và các khoản nợ chung: Anh D và chị N cùng xác nhận không có nên Tòa án không xem xét.

2.3. ***Về án phí:*** Anh Nguyễn Tiến D tự nguyện nộp cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí đối với số tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí anh D đã nộp theo biên lai số AA/2018/0004579 ngày 19/08/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận H, thành phố Hà Nội.

3. ***Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm***.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận H
- UBND phường T.T quận H, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn. M. H